BnF Gallica

A B C Vân quôc ng / Trng Minh Ý

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

(BnF Gallica

Trung Minh-Ý (pseud. Bách-Lung). Auteur du texte. A B C Vân quôc ng / Trng Minh Ý. 1935.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

16° Pièce
INDO-CHINOIS
122

... légal
Nº 480
4 2019/35
... 1935

... trích hay là in trùng)

Mỗi quyển : 0$10

A B C

韻國語

VẦN QUỐC-NGỮ

TRƯƠNG-MINH-Y

(TÁC-GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN)

作者 張明醫

Vần Quốc-ngữ mới lọc,
Để cho em trẻ học:
Cách đặt để mau thông,
Có nhiều bài tập đọc.

公益 小學校



DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 2098

In tại nhà in Man-Sanh, Nº 247, Rue des Marins — Cholon

16° Indoch. Pièce
122

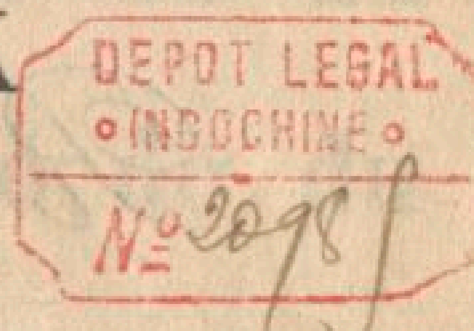
VẦN QUỐC-NGỮ

CHỮ IN HOA

A Ă Â E Ê I Y O Ô Ơ U Ư

B C D Đ G H K L M N P

Q R S T V X


DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 20981

CHỮ IN THƯỜNG

a ă â e ê i y o ô ơ u ư

b c d đ g h k l m n p q r s t v x

CHỮ SỐ VIẾT

1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

CHỮ SỐ IN

1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

CHỮ VIẾT HOA

A Ă Â E Ê I Y

O Ô Ơ U Ư

B C D Đ G H

K L M N P Q

R S T V X

CHỮ VIẾT NHỎ

a ă â e ê i y o ô ơ u ư b c d đ

g h k l m n p q r s t v x

NĂM DẤU

dấu huyền, dấu sắc, dấu nặng, dấu hỏi, dấu ngã,

VẦN XUÔI

Ba bă bâ be bê bi bo bô bơ bu bư.

Ca că câ ke kê ki ky co cô cơ cu cư.

Cha chă châ che chê chi cho chô chơ chu chư.

Da dă dâ de dê di do dô dơ du dư.

Đa đă đâ đe đê đi đo đô đơ đu đư.

Ga gă gâ ghe ghê ghi go gô gơ gu gư.

Gia giă giâ gie giê gi gio giô giơ giu giư.

Ha hă hâ he hê hi ho hô hơ hu hư.

Kha khă khâ khe khê khi kho khô khơ khu khư.

La lă lâ le lê li ly lo lô lơ lu lư.

Ma mă mâ me mê mi my mo mô mơ mu mư.

Na nă nâ ne nê ni no nô nơ nu nư.

Nga ngă ngâ nghe nghê nghi ngo ngô ngơ ngu ngư.

Nha nhă nhâ nhe nhê nhi nho nhô nhơ nhu như.

Pha phă phâ phe phê phi pho phô phơ phu phư.

Qua quă quâ que quê qui quy quo quô quơ quu quư.

Ra ră râ re rê ri ro rô rơ ru rư.

Sa să sâ se sê si so sô sơ su sư.

Ta tă tâ te tê ti ty to tô tơ tu tư.

Tha thă thâ the thê thi tho thô thơ thu thư.

Tra tră trâ tre trê tri tro trô trơ tru trư.

Va vă vâ ve vê vi vo vô vơ vu vư.

Xa xă xâ xe xê xi xo xô xơ xu xư.

VẦN NGƯỢC

ac ăc âc ec êc oc ôc uc ưc iêc
oac oăc uôc ươc
ach êch ich uich oach
ai ay ây uày uy oi oai oay ôi
ơi ui uôi ươi.
am ăm âm em êm im iêm
yêm om ôm ơm um oam
oăm uôm ươm.
an ăn ân en ên in iên yên oan
oăn uân oen on ôn ơn
un ưn uôn ươn.
ang ăng âng èng iêng yêng
ong ông oang ung uông ưng
ương anh ênh inh oanh
uinh uyên uynh.

ao oao eo oeo oe uề uơ au âu

êu iu iêu yêu ơu ưu ươu

ap ăp âp ep êp ip op ôp ơp

up oap ươp.

at ăt ât et êt it iêt yêt oat oăt

ot ôt ơt uât uit uyêt uôt ươt ut ưt.

ia ya uya oa uia ua ưa.

Tiếng trùng thinh

Bát nước, bác chú, cục đá, cụt ngắn, chiêm bao, chim chuột, dả dượi, giả dạng, dữ tợn, giữ gìn, đức hạnh, đứt tay, gạc ngang, gạt gẫm, hàn nồi, hàng hỏa, oa trữ, hoa tai, ích kỷ, ít oi, kiên cố, kiêng cữ, khuôn phép, khuông bếp, lan can, lang tâm, man mác, mang gói, núc nhụy, nút áo, nghiên mực, nghiêng tai, nhún trề, nhúng nước, phúc bẩm, phút đâu, quán xá, quáng minh, rúc rỉa, rút cồ, sức lực, sứt mũi, tán thuốc, táng gia, thán oán, tháng ngày, truờn tới, truờng cửu, uốn câu, uống thuốc, ước mơ, ướt rượt, văn võ, văng vẳng, xui giục, xuôi buồm, sún răng, súng bắn, nắn hình, nắng mưa, khoan thai, khoang ghe, dức bẩn, dứt tình, dẹp giặc, giẹp đép, chưn cẳng, chưng diện, cùn mẳn, cùng nhau, buồn rầu, buồng chúi.

Lời tục-ngữ

Có biết thì thốt, không biết dựa cột mà nghe. Thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng. Mực tàu đau lòng gỗ. Thừa nước đục thả câu. Ai làm dữ nấy lo, ai đánh to thua lớn. Ăn một đọi nói một lời. Thương người khác thề thương thân, ghét người khác thề vung phân cho người. Cười người chớ khá cười lâu, cười ta tháng trước tháng sau cười mình. Hễ rượu thì trà, hút thì xách. Sanh sự thì sự sanh. Có nhánh mới có lá. Có má mới có con. Có đòn mới có sợ. Có dở mới có hay. Có vay mới có trả. Phải trèo trên đá mới biết non cao. Có xuống vực sâu mới hay đất thẳm. Đề vậy thì giàu, chia nhau thì khó. Khôn nói chẳng lại, dại nói chẳng cùng. Tính thiệt so hơn. Trèo cao té nặng, Trước học lễ, sau học văn. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

T. M. Y.

Tập đọc văn xuôi

Ăn thì vóc, học thì hay. Chớ ngủ ngày, quen con mắt. Chớ lục-tặc, phải bị đòn. Chớ lúc ngon, chê hồi dỡ. Chớ mắc nợ, người ta khi. Chớ trễ đi, mất giờ học. Chớ nói gióc, chúng bạn khi. Chớ cố lì, người mắng nhiếc. Biết thì nói biết, không biết thì nói không, thì người ta cũng cho mình là biết.

Lời khuyên trẻ con học

Nhà giàu không cần có ruộng đất tốt, trong sách cũng có ngàn chung lúa. Việc ở ăn không cần cất nhà tốt, trong sách có nhà vàng nhà ngói. Khi lớn khôn cưới vợ, không cần cậy mai mối giỏi, trong sách sẵn có con gái tốt như ngọc. Ra cửa không cần kẻ tùy tùng, trong sách có xe ngựa đưa rước không thiếu gì. Phàm làm cơn trẻ nếu muốn lớn lên được khoái chí mình, thì lúc còn niên thiếu cần phải đến trường siêng năng học tập cho giỏi.

Khuyên học

Khoa mục triều-đình mở rộng thay,
Khuyên con có chí học cho hay.
Cơm ngày ba bữa cha cày cấy,
Áo mặc bốn mùa mẹ vá may.
Câu phú câu thơ ngâm để dạ,
Sách kinh sách sử mở liền tay.
Một mai chiếm bảng khôi thiên hạ,
Nở mặt song thân đẹp mặt thầy.

Nam thi hợp tuyển: Nguyễn-văn-Ngọc

Bài tập đọc luân-lý

Đạo thầy nghĩa bạn đừng quên,
Ơn sanh công dưỡng phải đền cho xong.
Làm người phải rõ đục trong.
Gần lành xa dữ khỏi vòng hiểm nguy.
Học đòi cách vật trí tri,
Giữ gìn cho trọn lễ nghi mới là.
Chớ ưa chén rượu chung trà,
Đừng ham cờ bạc mới là người thanh.
Trong nhà kính chị mến anh,
Ra đường khuôn phép hiền lành người thương.
Chớ cười đói rách tai ương,
Gặp ai già cả tránh đường người đi.

Trương-minh-Y

Bài tập đọc (Nhơn nghĩa)

Kính tuổi tác như cha như chú,
Đạo học hành như cháu như con.
Phận trò em phải giữ vuông tròn,
Trình thưa bẩm dạ chìu lòn mới nên.

Học thời chữ dạ chớ quên,
Ôn nhuần kinh sử cho bền chí trai.
Ở ăn dạ thật lòng ngay,
Cùng đừng xảo trá dông dài nọ kia.
Kẻ khinh người bạc miệng bia,
Tánh không đằm thấm láo lia bị rầy.
Chuyện chi không rõ hỏi thầy,
Học thầy hỏi bạn thì mày mới nên.

Trương-minh-Y

Háo văn (Tứ cú)

Chẳng ham giàu có của trăm muôn,
Yêu mộ văn chương, khó chẳng buồn.
Mặt thế đua chen danh với lợi,
Sẵn dành trong sách lúa ngàn vuông.

Trương-minh-Y

Háo học (Bát cú)

Đạo thánh ngàn năm dề dấu roi,
Sử kinh chất chứa qui vàng thoi.
Gia đình giữ vẹn nền luân lý,
Giáo dục cần khuyên ý mặn mòi.
Cửa khổng hôm mai ra sức trẻ.
Nhà-Lan náo nức nực hơi còi.
Đai cơm Tử-Lộ danh còn rạng,
Bồ lúa chi màng lớn tợ voi.

Trương-minh-Y

Bái tổ vinh quí (*Thi bát cú*)

Mười năm đèn sách nhọc công dòm,
Thi đậu ba trường tiếng nực om.
Phỉ chí tang bồng con trẻ chạnh,
Đền ơn cúc dục mẹ già còm.
Trên dầu lọng lợp màu xanh lét.
Dưới vỏng áo ban sắc đỏ lòm.
Nhờ chút ơn vua về bái tổ.
Mừng lòng lên ngựa nhảy lom xom.

Lục cổ thi (*Trương-minh-Y*)

Đồng-bào

Hai chữ đồng bào là người một nòi giống với nhau, thì các trò phải biết thương nhau, đừng có giết lẫn nhau: trò Xoài muốn cho trò Ổi nên là trò Xoài tốt, trò muốn cho nó hư là trò xấu, tốt là quân tử, nếu xấu là đứa tiểu nhơn, vậy các trò chớ nên có lòng xấu. *Trương-minh-Y*

XƯNG HÔ

TAM PHỤ BÁT MẪU

Nghĩa là: Ba ông cha và tám bà mẹ

1° Nguyên bất đồng-cư kế phụ: Nghĩa là cha ghẻ, mình không có ở với ồng ngày nào, khi ồng chết không tang chế chi hết;

2° Đồng-cư kế phụ: Nghĩa là: cha ghẻ mà mình ở chung với ồng từ nhỏ cho đến lớn, người lo vợ con cho mình, sau người chết mình phải để tang một năm, mà không dùng gậy;

3° Bất đồng cư-kế phụ: Nghĩa là: cha ghẻ mà mình ở với ồng lúc mẹ mình gặp ồng, lớn không ở chung với ồng nửa, ngày ồng lâm chung để tang cho ồng ba tháng mà thôi.

(Ấy là cha ghẻ mà chia làm ba cách) kêu là tam-phụ.

BÁT MẪU

Nghĩa là: làm người có tám bực mẹ

1° Từ mẫu: Nghĩa là: các con của vợ thứ, bị mẹ chết, cha mình dạy người vợ thiếp nuôi dưỡng tử tế, mình phải kêu là: Từ mẫu, đãi đồng như mẹ ruột;

2° Thứ mẫu: Nghĩa là: vợ thiếp của cha mình có con thì con các vợ kêu bà ấy là: Thứ mẫu;

3° Kế mẫu: Nghĩa là: mẹ mình chết cha mình cưới vợ khác, mình kêu bà ấy là: Kế mẫu;

4° Đích mẫu: Nghĩa là: vợ lớn không con, vợ thứ có con, con vợ thứ kêu bà lớn là: Đích mẫu;

5° Dưỡng mẫu: Nghĩa là: nuôi mình từ nhỏ cho đến lớn, không sanh có dưỡng, kêu là: Dưỡng mẫu;

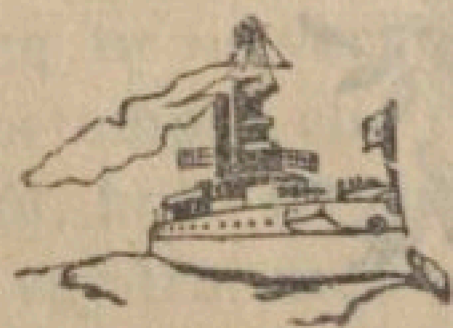
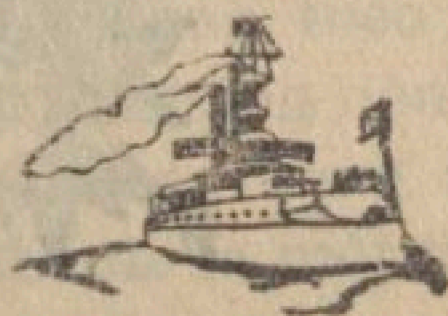
6° Nhủ mẫu: Nghĩa là: Người đờn bà cho mình bú giùm kêu là: Nhủ mẫu;

7° Giá mẫu: Nghĩa là: cha mình chết mẹ mình đi lấy chồng khác kêu là: Giá mẫu;

8° Xuất mẫu: Nghĩa là: mẹ mình bị cha mình đề bỏ kêu là: Xuất mẫu;

Muốn làm người có « đạo nghĩa lễ nghi » thì làm người cần phải biết tam phụ và bát mẫu.

Dịch y sách Gia-lễ — Trương-minh-Y

人 生 三 事

Nhơn sanh tam sự

1° Quân 君 = Vua: le roi.
2° Sư 師 = Thầy: le maitre.
3° Phụ 父 = Cha: le père.

Người sanh trong đời có chi là qui hơn cho minh đáng thờ ở trong óc-trí mình, thì chỉ có ba việc đáng thờ như sau đây:

1° Ơn vua nợ nước, bổn phận mình phải lo bồi đáp cái ơn nghĩa dồi-dào ấy, vậy mới đáng mặt làm tôi dân, mới khỏi hổ với loài người trên vỏ-trụ;

2° Công thầy dạy bảo mình cho đặng mở-mang tri-hóa, thông hiểu thi thơ nghĩa lý, để lập thân nên danh, trên vinh-diệu tổ-tông, dưới no ấm thê-nhi. Nếu người mà không biết ơn thầy, là hạng bội sư, phi-nghĩa;

3° Nghĩa cha nuôi dưỡng mình. Tuy mẹ có công mang nặng đẻ đau, song ơn cha nuôi-nấng mình cũng càng dày lắm lắm. Mẹ sanh cha dưỡng, công ơn vi tợ biển trời. Phận làm con cần phải biết (1) yêu song thân, kính trọng cha mẹ cho tử-tế, ngỏ đền ơn dưỡng sanh lao khổ nhọc nhằn không xiết nói.

---

(1) Song thân nghĩa là cha mẹ.



人 有 五 倫
Nhơn hửu ngủ-luân

1° 君臣有義 *Quân thần hữu nghĩa*, nghĩa là chúa tôi có nghĩa.
Quân thần = Vua tôi: Le roi et le sujet.

2° 父子有親 *Phụ tử hữu thân*, nghĩa là cha con thân yêu mật thiết với nhau. *Phụ tử* = Cha con: Le père et le fils.

3° 夫婦有別 *Phu phụ hữu biệt*, nghĩa là chồng vợ có phân biệt.
Phu-phụ = Chồng vợ: Le mari et la femme.

4° 長幼有序 *Trưởng ấu hữu tự*, nghĩa là lớn nhỏ có thứ lớp.
Trưởng-ấu = Lớn nhỏ: Le vieillard et le jeune.

5° 朋友有信 *Bằng hữu hữu tín*, nghĩa là bậu bạn có tin cậy.
Bằng hữu = Bậu bạn: L'ami.

Người ở đời ai ai cũng có ngũ-luân nói trên đây, tục gọi là nhơn-luân, người không biết nhơn-luân, là người không luân-lý, cang thường cùng đạo-nghĩa gì tất cả.

ĐẠI NHƠN DANH TỰ

Những chữ Pháp thế về danh từ, hoặc kêu là đại nhơn danh tự 代 人 名 字 (pronom personnel). Trong sách mẹo chữ Pháp có 6 chữ là:

Je, để thế cho mình = Tôi.
Tu, để thế cho mầy = Mầy, anh.
Il, để thế cho nó = Nó.
Nous, để thế cho chúng ta = Chúng ta.
Vous, để thế cho chúng bây = Chúng bây, các anh.
Ils, để thế cho chúng nó = Chúng nó.

Nhưng các chữ pronoms personnels nầy chỉ đặng để trước chữ 動 字 (đông tự = verbe) mà dùng theo cách dùng thời-gian (emploi des temps), chớ các trò chẳng nên dùng các chữ ấy để nói tiếng một, hoặc để trước những tiếng 名字 (danh tự = noms) vì dùng vậy trái mẹo và thành ra một trò cười.

MƯỜI HAI THÁNG TÂY

Janvier	Tháng giêng
Février	Tháng hai
Mars	Tháng ba
Avril	Tháng tư
Mai	Tháng năm
Juin	Tháng sáu
Juillet	Tháng bảy
Août	Tháng tám
Septembre	Tháng chín
Octobre	Tháng mười
Novembre	Tháng 11
Décembre	Tháng chạp

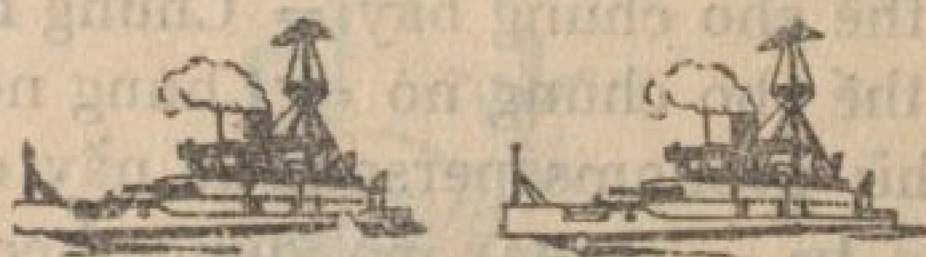
NGÀY TUẦN LỄ

Lundi	Thứ hai
Mardi	Thứ ba
Mercredi	Thứ tư
Jeudi	Thứ năm
Vendredi	Thứ sáu
Samedi	Thứ bảy
Dimanche	Chúa nhựt

Jour férié	Ngày lễ
Fête	Ngày tết

CÁC CON SỐ

100 cent, một trăm.
1.000 mille, một ngàn.
10.000 dix mille, mười ngàn.
100.000 cent mille, trăm ngàn.
1.000.000 million, một triệu.



(Hãy đọc cửu chương Annam trương sau)

九章安南

Cửu-chương Annam

九	九	八	一	Cửu cửu bát nhứt,	81
八	九	七	二	Bát cửu thất nhì,	72
七	九	六	三	Thất cửu lục tam,	63
六	九	五	四	Lục cửu ngũ tứ,	54
五	九	四	五	Ngũ cửu tứ ngũ,	45
四	九	三	六	Tứ cửu tam lục,	36
三	九	二	七	Tam cửu nhì thất,	27
二	九	一	八	Nhì cửu nhứt bát,	18
一	九	如	九	Nhứt cửu như cửu.	9

八	八	六	四	Bát bát lục tứ,	64
七	八	五	六	Thất bát ngũ lục,	56
六	八	四	八	Lục bát tứ bát,	48
五	八	四	支	Ngũ bát tứ chi,	40
四	八	三	二	Tứ bát tam nhì,	32
三	八	二	四	Tam bát nhì tứ,	24
二	八	一	六	Nhì bát nhứt lục,	16
一	八	如	八	Nhứt bát như bát.	8

七	七	四	九	Thất thất tứ cửu,	49
六	七	四	二	Lục thất tứ nhì,	42
五	七	三	五	Ngũ thất tam ngũ,	35
四	七	二	八	Tứ thất nhì bát,	28
三	七	二	一	Tam thất nhì nhứt,	21
二	七	一	四	Nhì thất nhứt tứ,	14
一	七	如	七	Nhứt thất như thất.	7

六	六	三	六	Lục lục tam lục,	36
五	六	三	支	Ngũ lục tam chi,	30
四	六	二	四	Tứ lục nhi tứ,	24
三	六	一	八	Tam lục nhứt bát,	18
二	六	一	二	Nhì lục nhứt nhì,	12
一	六	如	六	Nhứt lục như lục.	6

五	五	二	五	Ngũ ngũ nhì ngũ,	25
四	五	二	支	Tứ ngũ nhì chi,	20
三	五	一	五	Tam ngũ nhứt ngũ,	15
二	五	一	支	Nhì ngũ nhứt chi,	10
一	五	如	五	Nhứt ngũ như ngũ.	5

四	四	一	六	Tứ tứ nhứt lục,	16
三	四	一	二	Tam tứ nhứt nhì,	12
二	四	如	八	Nhì tứ như bát,	8
一	四	如	四	Nhứt tứ như tứ.	4

三	三	如	九	Tam tam như cửu,	9
二	三	如	六	Nhì tam như lục,	6
一	三	如	三	Nhứt tam như tam.	3

二	二	如	四	Nhì nhì như tứ,	4
一	二	如	二	Nhứt nhì như nhì,	2
一	一	如	一	Nhứt nhứt như nhứt.	1

Đây là Cửu-chương theo điệu học toán Tàu. Các trò em học toán Tây rồi cần phải học toán Tàu, trong khi dùng các phép toán có thể làm theo toán Tàu nhơn, chia, trừ, cọng mau lẹ.

一 là 1, 二 là 2, 三 là 3, 四 là 4, 五 là 5, 六 là 6, 七 là 7, 八 là 8, 九 là 9, chữ 十 là số 10. Chữ 支 là số 10, chữ như nghĩa là font.

BẢN CỬU CHƯƠNG

ĐỂ TÍNH NHÂN

2	lần	1	là	2	5	lần	1	là	5	8	lần	1	là	8
2	«	2	«	4	5	«	2	«	10	8	«	2	«	16
2	«	3	«	6	5	«	3	«	15	8	«	3	«	24
2	«	4	«	8	5	«	4	«	20	8	«	4	«	32
2	«	5	«	10	5	«	5	«	25	8	«	5	«	40
2	«	6	«	12	5	«	6	«	30	8	«	6	«	48
2	«	7	«	14	5	«	7	«	35	8	«	7	«	56
2	«	8	«	16	5	«	8	«	40	8	«	8	«	64
2	«	9	«	18	5	«	9	«	45	8	«	9	«	72
3	lần	1	là	3	6	lần	1	là	6	9	lần	1	là	9
3	«	2	«	6	6	«	2	«	12	9	«	2	«	18
3	«	3	«	9	6	«	3	«	18	9	«	3	«	27
3	«	4	«	12	6	«	4	«	24	9	«	4	«	36
3	«	5	«	15	6	«	5	«	30	9	«	5	«	45
3	«	6	«	18	6	«	6	«	36	9	«	6	«	54
3	«	7	«	21	6	«	7	«	42	9	«	7	«	63
3	«	8	«	24	6	«	8	«	48	9	«	8	«	72
3	«	9	«	27	6	«	9	«	54	9	«	9	«	81
4	lần	1	là	4	7	lần	1	là	7	10	lần	1	là	10
4	«	2	«	8	7	«	2	«	14	10	«	2	«	20
4	«	3	«	12	7	«	3	«	21	10	«	3	«	30
4	«	4	«	16	7	«	4	«	28	10	«	4	«	40
4	«	5	«	20	7	«	5	«	35	10	«	5	«	50
4	«	6	«	24	7	«	6	«	42	10	«	6	«	60
4	«	7	«	28	7	«	7	«	49	10	«	7	«	70
4	«	8	«	32	7	«	8	«	56	10	«	8	«	80
4	«	9	«	36	7	«	9	«	63	10	«	9	«	90

Đã đến ngày tựu trường quí thầy, quí học sanh cần có thuốc bổ

Bổ lao đệ nhứt:

丸臟補勞士

SĨ LAO BỔ TẠNG HOÀN

Chất sâm nhung giao thục Y sanh Trương minh Y giám chế



Bổ tinh thần cho học trò đi học

SĨ LAO BỔ TẠNG HOÀN

Là: Thuốc bổ lao qui ông, quí thầy, cùng quí vị giáo-sư, quí học-sanh gầy ốm. Bổ tinh-thần, dưỡng trí não, bổ phổi yếu, trừ lạc huyết, bồi thận hư, mộng-tinh cùng di-tinh, đau lưng mỏi mệt, vân, vân. Hoặc già cả lớn tuổi hay mệt, nam phụ lão ấu lao đều dùng hay cả.

Mỗi hộp 12 hoàn giá **1$00** – *6 hộp giá* **5$00**

Mandat gửi trước khỏi chịu cước phí. Có bản lãnh hóa giao ngân.

Tại nhà thuốc "TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG"

Phố tại Hốc-môn mười mấy năm danh tiếng
Hiện nay ở tại số nhà 298, Rue Marché Gòvấp (Gia-định)
Thơ hoặc mandat đề: M. TRƯƠNG-MINH-Y
Directeur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG — Gò-vấp (Giađịnh)

Năm nhà đại-lý: NHƠN-HOÀNG Nº 5-7-9, Rue Amiral Courbet Saigon. Hiệu HUỲNH-TRÍ Nº 15, Rue Ohier Phnom-Penh. M. ĐỒNG góc chợ Saigon. ĐINH-THÀNH-SONG Saigon. Mme NGUYỄN-VĂN-ĐIỀU tại chợ Giađịnh.

Đại bổ lao tầm và lao lực?